

Bản án số: 96/2022/HS-ST

Ngày 29/08/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Tám

Ông Phan Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Đức H**, tên gọi khác: Không - Sinh ngày 09/6/2003 tại tỉnh Quảng Nam - Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam - Nghề nghiệp: Lao động phổ thông - Trình độ học vấn: 10/12 - Dân tộc: Kinh - Giới tính: Nam - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D, cả hai đều còn sống

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: + Ngày 04/08/2019, Nguyễn Đức H bị Công an huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 375.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Ngày 04/05/2020, Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt Nguyễn Đức H 06 tháng 04 ngày tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự thì Huy được coi là không có án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

+ Chị Huỳnh Thị Uyển N; Sinh năm: 2005 – Trú tại: Phòng 511 khu B2, chung cư H, quận C, TP. Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị P – Trú tại: Phòng 511 khu B2, chung cư H, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Hồ Văn N; Sinh năm: 1973 – Trú tại: 451B T, Phường X, quận T, TP. Đà

Năng. Vắng mặt không có lý do.

* *Người làm chứng:* Phạm Hoàng Công S; Sinh năm: 2005 – Trú tại: Số 108 Phan K, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

Đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Thị N; Sinh năm: 1968 – Trú tại: Số 108 Phan K, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/4/2022, Nguyễn Đức H đang ở tại phòng 304 nhà nghỉ Minh Trường ở số 743 Nguyễn Tất Thành, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng thì bạn của Huy là Phạm Hoàng Công S chở Huỳnh Thị Uyển N đến chơi với Huy và 02 người bạn của H là H và L. Quá Trình ngồi chơi tại đây, H mượn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím của chị N và hỏi mật khẩu màn hình điện thoại để sử dụng thì được chị N đồng ý, một lúc sau H trả lại điện thoại, chị N cất điện thoại vào túi xách để trên tủ đồ rồi tiếp tục ngồi chơi. Cả nhóm ngồi chơi khoảng 30 phút thì đi nghỉ trưa. Lúc này, H ngồi xem tivi thấy mọi người nằm trên giường, H nghĩ mọi người đã ngủ, nên lén đến lục túi xách của chị N, trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím rồi cất vào túi quần. Sau đó, Huy liền rời khỏi phòng và đem chiếc điện thoại trên đến tiệm cầm đồ Đông N ở số 451B Trần Cao V, phường X, quận T thành phố Đà Nẵng và gặp chủ tiệm là anh Hồ Văn N, H nói điện thoại này là của H và được anh N đồng ý cầm cố với số tiền 6.500.000 đồng. Số tiền này H tiêu xài hết.

Đến 15 giờ ngày 18/4/2022, chị N đến công an phường X, quận T trình báo sự việc.

Bản Kết luận định giá tài sản ngày 22/04/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, dung lượng 64GB có giá trị: 8.900.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím dung lượng 64GB tạm giữ của anh Hồ Văn Nguyễn. Ngày 25/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại điện thoại cho chị Huỳnh Thị Uyển Nhi.

- 01 Phiếu cầm cố kiêm hợp đồng, số hợp đồng: 014050 đề ngày 17/4/2022 (được lưu theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Huỳnh Thị Uyển N đã nhận lại điện thoại di động bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường.

Anh Hồ Văn Nguyễn yêu cầu Nguyễn Đức H bồi thường số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Đức H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Huỳnh Thị Uyển N đã nhận lại điện thoại bị trộm cắp, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Anh Hồ Văn N yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 6.500.000đ là có cơ sở nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho anh N.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 17/04/2022 tại phòng 304 nhà nghỉ Minh Trường số 743 Nguyễn Tất Thành, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Đức H đã có hành vi trộm cắp của chị Huỳnh Thị Uyển N một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, dung lượng 64GB có giá trị 8.900.000 đồng (*Tám triệu chín trăm nghìn đồng*). Do đó hành vi của Nguyễn Đức H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có đủ sức khỏe và nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì lòng tham và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng cá nhân nên đã bất chấp hậu quả để xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu đã 01 lần bị xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bên cạnh đó, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Hồ Văn N nhận cầm cố điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 nhưng qua điều tra xác định anh N không biết tài sản do Nguyễn Đức H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Anh Hồ Văn N yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 6.500.000đ là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) cho anh N.

[8] Án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải bồi thường cho ông Hồ Văn N số tiền

6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận, thì người phải thi hành án phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không thỏa thuận được về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu là 325.000đ (Ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba